

Ngày 31/12/2024	5,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.0%	-6.9%	-10.0%

2024	
ROE	0.1%
	+/- YoY ▼ 0.5%

Q4/24	
DT thuần	111
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 69.0 ▲ 165%
	YoY ▼ 3.00 ▼ 2.4%

2024	
DT thuần	246
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.00 ▲ 0.8%

Q4/24	
LN gộp	14.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 15.8 ▲ 1185%
	YoY ▲ 1.40 ▲ 11.0%

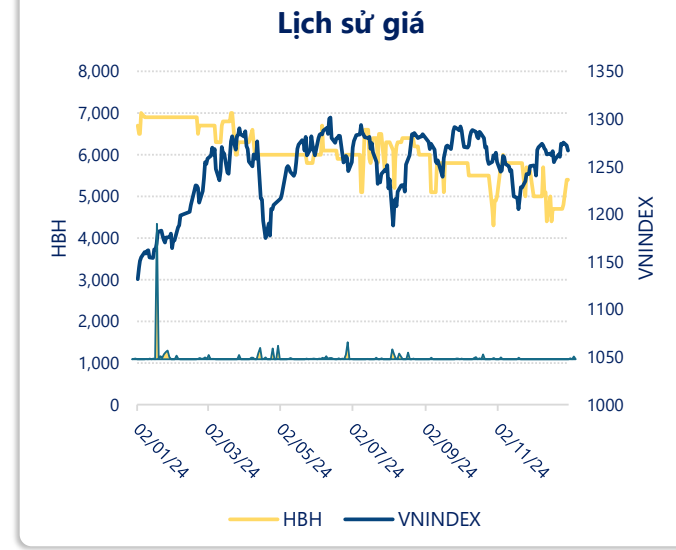
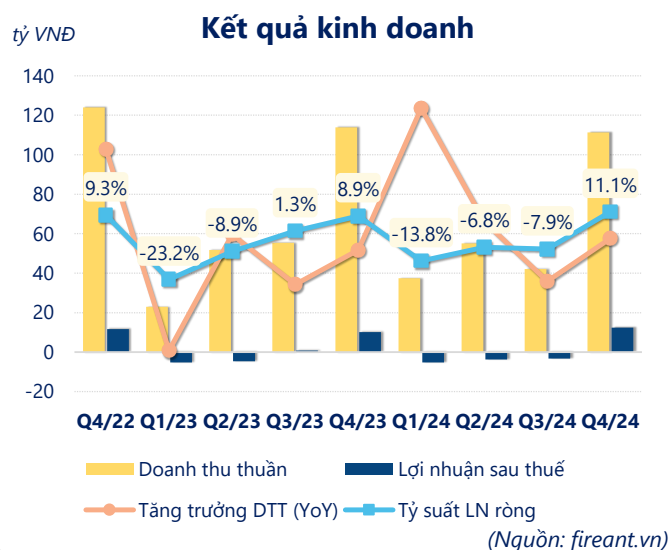
2024	
LN gộp	8.16
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 1.52 ▼ 15.7%

Q4/24	
LN thuần	12.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 15.5 ▲ 456%
	YoY ▲ 2.00 ▲ 20.2%

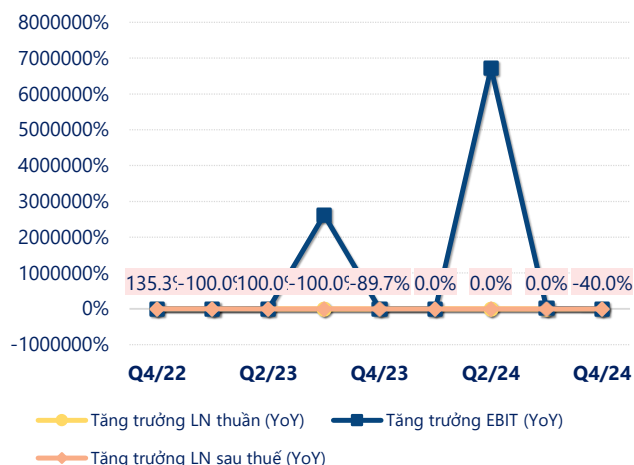
2024	
LN thuần	-0.75
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 0.90 ▼ 611%

Q4/24	
LN sau thuế	12.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 15.7 ▲ 475%
	YoY ▲ 2.20 ▲ 21.5%

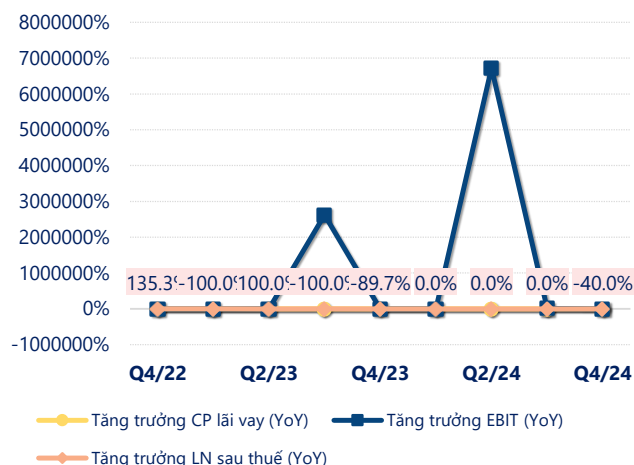
2024	
LN sau thuế	0.16
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 0.79 ▼ 83.4%



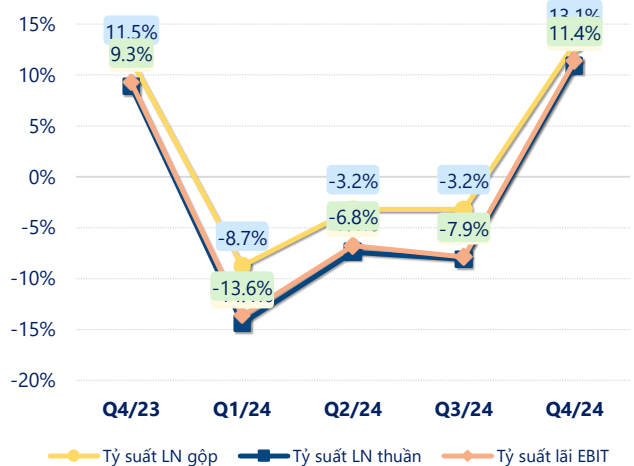
Tăng trưởng lợi nhuận



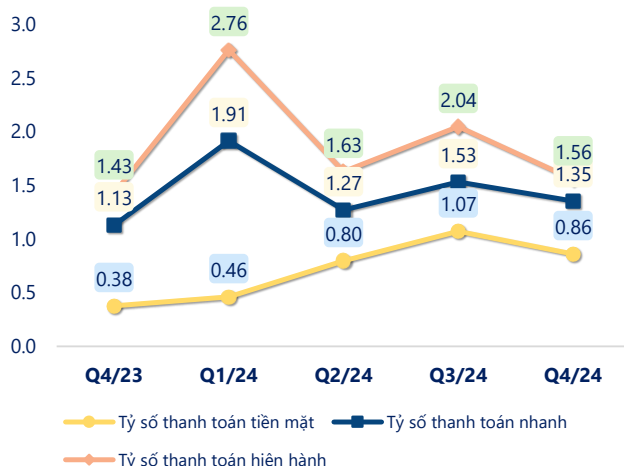
Tăng trưởng chi phí



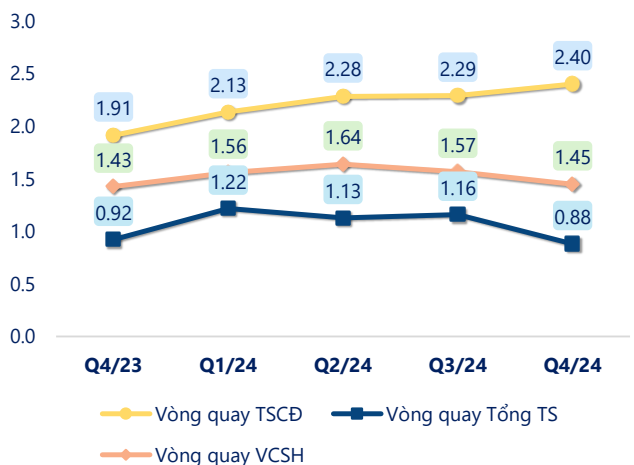
Tỷ suất lợi nhuận



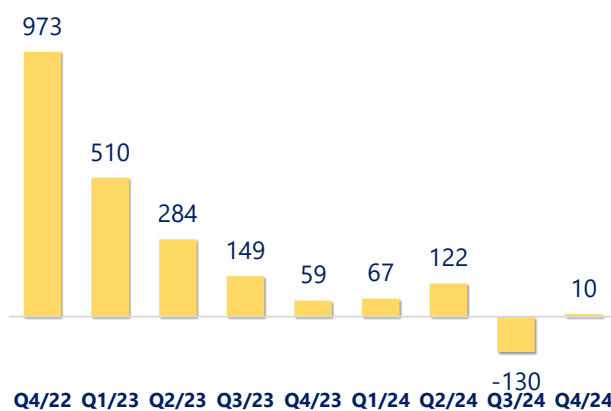
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	111	114	-2.4%	246	244	0.8%
Giá vốn hàng bán	96.7	101	-4.2%	238	234	1.5%
Lợi nhuận gộp	14.5	13.1	11.0%	8.16	9.68	-15.7%
Doanh thu HĐTC	0.54	0.02	2580%	1.02	0.29	256%
Chi phí TC	0.07	0.07	-7.1%	0.17	0.18	-7.8%
Chi phí lãi vay	0.07	0.07	-7.1%	0.17	0.18	-7.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.26	0.31	-16.2%	0.87	1.04	-16.2%
Chi phí QLDN	2.61	2.64	-1.1%	8.89	8.60	3.3%
LN thuần từ HĐKD	12.1	10.1	20.2%	-0.75	0.15	-611%
Lợi nhuận khác	0.45	0.37	20.6%	1.09	1.11	-1.8%
LN trước thuế	12.6	10.5	19.8%	0.34	1.25	-72.8%
Lợi nhuận sau thuế	12.4	10.2	21.5%	0.16	0.95	-83.4%
LNST của CĐ cty mẹ	12.4	10.2	21.5%	0.16	0.95	-83.4%

(Nguồn: fireant.vn)

